

Số 11310/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2016

V/v không lấy mẫu phân tích, phân loại

Kính gửi:

- Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- Cục Kiểm định Hải quan;
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Theo quy định tại Điều 24, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính thì trường hợp qua kiểm tra không thể xác định được chính xác tên hàng, mã số hàng hóa theo các tiêu chí trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, công chức hải quan cùng người khai hải quan lấy mẫu để thực hiện phân tích, giám định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Tuy nhiên số lượng mẫu lấy đi phân tích, nhằm mục đích phân loại rất nhiều, trong đó có những mẫu chỉ bằng cảm quan hoặc qua tài liệu kỹ thuật đã có thể xác định được bản chất và đủ thông tin để phân loại (ví dụ: nắp, vung nồi, chảo, đinh vít, các đồ vật bằng các chất liệu nhựa, kim loại...). Để góp phần thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/04/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị Hải quan:

1. Tổ chức nghiên cứu kỹ và nghiêm túc thực hiện các hướng dẫn tại công văn số 143/TCHQ-TXNK ngày 07/01/2016 của Tổng cục Hải quan.

2. Không thực hiện lấy mẫu để phân tích nhằm mục đích phân loại đối với các hàng hóa có thể xác định được bản chất làm căn cứ phân loại thông qua hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của chúng hoặc những hàng hóa có thể phân loại được thông qua thông tin tại Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Cơ sở dữ liệu về Biểu thuế của cơ quan Hải quan.

3. Không thực hiện lấy mẫu để phân tích nhằm mục đích phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc “Danh mục các mặt hàng không phải lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại” tại Phụ lục kèm theo công văn này. Cục Thuế xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với Cục Kiểm định Hải quan định kỳ 3 tháng một lần cập nhật (tăng hoặc giảm số lượng nhóm mặt hàng) “Danh mục các mặt hàng không phải lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại” nêu trên theo hướng đảm bảo yêu cầu quản lý của cơ quan Hải quan đồng thời tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

4. Trường hợp hàng hóa khai báo thuộc “Danh mục các mặt hàng không phải lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại” nhưng nghi ngờ việc khai báo

không chính xác hay có khả năng gian lận, các đơn vị Hải quan vẫn thực hiện thủ tục thông quan như đối với hàng hóa không thuộc Danh mục, đồng thời tiến hành lấy mẫu yêu cầu phân tích, không được yêu cầu phân loại và phải ghi rõ lý do nghi ngờ gian lận tại Mục 10 của “Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu”. Cục Kiểm định hải quan kiểm tra lý do nghi ngờ gian lận, nếu xác đáng thì tiếp nhận mẫu, thực hiện việc phân tích theo yêu cầu của các đơn vị hải quan, không đề xuất mã số, gửi trả trực tiếp kết quả phân tích cho các đơn vị yêu cầu phân tích để tự phân loại. Trường hợp kết quả phân tích, phân loại khác so với khai báo thì thực hiện ấn định thuế, xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) tại khâu thông quan hoặc sau thông quan theo quy định hiện hành.

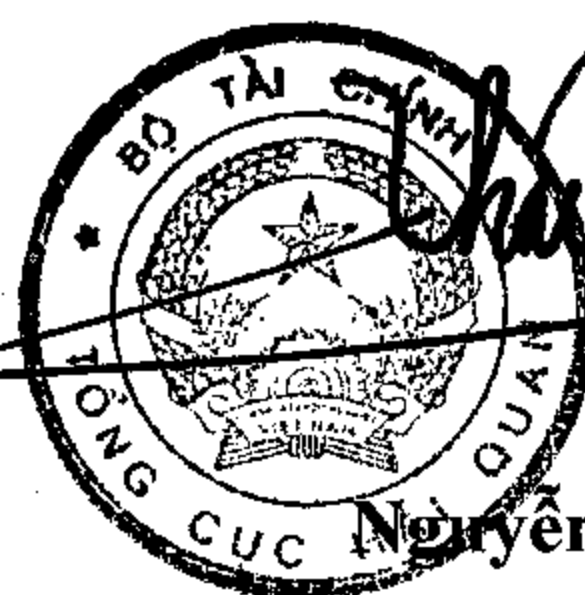
5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Cục Kiểm định Hải quan, Cục Thuế xuất nhập khẩu tổ chức rà soát hồ sơ yêu cầu phân tích, phân loại trước khi tiến hành phân tích, phân loại để trả lại hồ sơ, không thực hiện phân tích, phân loại đối với các trường hợp nêu tại mục 2, mục 3 và 4 công văn này.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Lưu: VT, TXNK-PL-T.Hương (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái



Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG KHÔNG LẤY MẪU PHÂN TÍCH
NHẪM MỤC ĐÍCH PHÂN LOẠI
(Kèm theo Công văn số 11310/TCHQ-TXNK ngày 01 tháng 12 năm 2016)

TT	Chương	Các nhóm hàng không cần gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
1	Chương 1 “Động vật sống”	Toàn bộ chương	
2	Chương 2 “Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ”	Toàn bộ chương	
3	Chương 3 “Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác”	Toàn bộ chương	
4	Chương 4 “Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”	04.07 và 04.08	
5	Chương 5 “Sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các nơi khác”	Toàn bộ chương	
6	Chương 6 “Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và loại tương tự; cành hoa và cành lá trang trí”:	Toàn bộ chương	
7	Chương 7 “Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được”	Toàn bộ chương	
8	Chương 8 “Quả và quả hạch (nut) ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ nhóm 08.13
9	Chương 10 “Ngũ cốc”	Toàn bộ chương	

10	Chương 14 “Vật liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”	14.01	
11	Chương 32: “Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuộc da; ta nanh và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và véc ni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực”	Các mặt hàng thuốc màu dạng bột, thuốc nhuộm dạng bột và các chế phẩm dạng bột của nhóm 32.04, 32.05, 32.06, 32.07	
12	Chương 39 “Plastic và các sản phẩm bằng plastic”	39.22, 39.23, 39.24, 39.25, 39.26	
13	Chương 40 “Cao su và các sản phẩm bằng cao su”	40.07, 40.08, 40.09, 40.10, 40.11, 40.12, 40.13, 40.14, 40.15	
14	Chương 43 “Da lông và da lông nhân tạo; các sản phẩm làm từ da lông và da lông nhân tạo”	Toàn bộ chương	
15	Chương 44 “Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ các nhóm 44.01, 44.02, 44.03, 44.04, 44.07, 44.08, 44.09, 44.11, 44.12, 44.13
16	Chương 45 “Lie và các sản phẩm bằng lie”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ nhóm 45.01
17	Chương 46 “Sản phẩm làm từ rom, cỏ giấy hoặc từ các loại vật liệu tết bện khác; các sản phẩm bằng liễu gai và song mây”	Toàn bộ chương	
18	Chương 48 “Giấy và bìa; các sản phẩm làm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ các nhóm 48.01 đến 48.16 và 48.23

	bìa”		
19	Chương 49 “Sách, báo, tranh ảnh và các sản phẩm khác của công nghiệp in; các loại bản thảo viết bằng tay, đánh máy và sơ đồ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ nhóm 49.11
20	Chương 62 “Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc”	Toàn bộ chương	
21	Chương 63 “Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn”	Toàn bộ chương	
22	Chương 64 “Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên”	Toàn bộ chương	
23	Chương 65 “Mũ và các vật đội đầu khác và các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
24	Chương 66 “Ô, dù che, ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thồ kéo và các bộ phận của các sản phẩm trên”	Toàn bộ chương	
25	Chương 69 “Đồ gốm, sứ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ các nhóm 69.01, 69.02, 69.03, 69.09
26	Chương 73 “Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép”	Toàn bộ chương	
27	Chương 74 “Đồng và các sản phẩm bằng đồng”	Toàn bộ chương	
28	Chương 75 “Niken và các sản phẩm bằng niken”	Toàn bộ chương	
29	Chương 76 “Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm”	Toàn bộ chương	

hml

30	Chương 78 “Chì và các sản phẩm bằng chì”	Toàn bộ chương	
31	Chương 79 “Kẽm và các sản phẩm bằng kẽm”	Toàn bộ chương	
32	Chương 80 “Thiếc và các sản phẩm bằng thiếc”	Toàn bộ chương	
33	Chương 81 “Kim loại cơ bản khác; gồm kim loại; các sản phẩm của chúng”	Toàn bộ chương	
34	Chương 82 “Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng làm từ kim loại cơ bản”	Toàn bộ chương	
35	Chương 83 “Hàng tạp hoá làm từ kim loại cơ bản”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ nhóm 83.11
36	Chương 84 “Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
37	Chương 85 “Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Trừ các nhóm 85.01, 85.02, 85.03, 85.04, 85.05, 85.06, 85.07, 85.11, 85.23, 85.32, 85.39, 85.40, 85.41, 85.44
38	Chương 91 “Đồng hồ thời gian, đồng hồ cá nhân và các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
39	Chương 92 “Nhạc cụ; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
40	Chương 93 “Vũ khí và đạn; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
41	Chương 94 “Đồ nội thất; bộ	Toàn bộ chương	

	đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; nhà lắp ghép”		
42	Chương 95 “Đồ chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
43	Chương 96 “Các mặt hàng khác”	Toàn bộ chương	
44	Chương 97 “Các tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm và đồ cổ”	Toàn bộ chương	

Handwritten signature